

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**Về chính sách hỗ trợ phát triển bền vững rừng sản xuất**  
**tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2035**

-\*-

**1- Thực trạng sản xuất lâm nghiệp trong thời gian qua**

Trong 459 nghìn ha diện tích đất tự nhiên của tỉnh có 298 nghìn ha đất quy hoạch cho lâm nghiệp, trong đó quy hoạch rừng sản xuất hơn 149 nghìn ha. Hiện trạng quy hoạch rừng sản xuất cuối năm 2018 có rừng trồng 69,3 nghìn ha, đất trống 52 nghìn ha. Rừng trồng chủ yếu là Keo, chu kỳ 5-6 năm, năng suất gỗ đạt 65m<sup>3</sup>/ha, giá bán 800 nghìn đồng/m<sup>3</sup>, giá trị sản phẩm thu được trung bình 10,4 triệu đồng/ha/năm - chỉ tương đương 8% giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha so với canh tác đất trồng trọt. Diện tích đất dành cho lâm nghiệp chiếm 77% đất nông nghiệp song đóng góp cho tăng trưởng ngành nông lâm thủy sản mới đạt 11,2%. Bên cạnh giá trị kinh tế mang lại, đất quy hoạch lâm nghiệp còn có vai trò đảm bảo độ che phủ rừng, duy trì nguồn nước, chống xói mòn, cân bằng môi trường sinh thái, thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

Những năm qua, nhận thức về vai trò của rừng trong nhân dân được nâng lên, định hướng phát triển và chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn trong tái cơ cấu ngành lâm nghiệp được các địa phương thực hiện, song mới có hơn 3 nghìn ha rừng trồng được chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn, tương đương 4,5% diện tích rừng trồng trong quy hoạch rừng sản xuất; có 11,5 nghìn ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC, chiếm 17% diện tích rừng trồng hiện có. Hàng năm trồng mới từ 6.000 - 8.000 ha, khai thác trên 6 nghìn ha rừng, sản lượng gỗ tròn trên 350 nghìn khối chủ yếu bán thô; công tác quản lý bảo vệ, khoanh nuôi và phục hồi rừng được thực hiện tốt đã tăng độ che phủ rừng từ 48,96% năm 2015 lên 51,5% năm 2018.

Dự báo trong những năm tới diện tích rừng và đất quy hoạch cho lâm nghiệp có xu hướng giảm do chuyển mục đích sử dụng sang phục vụ phát triển kinh tế xã hội; nhu cầu sử dụng gỗ dân dụng được cấp chứng chỉ FSC (quản lý rừng bền vững) ngày càng tăng; bên cạnh đó giới hạn quỹ đất sản xuất nông nghiệp cũng như ngưỡng năng xuất cây trồng vật nuôi là những thách thức không nhỏ trong sản xuất nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế cho đông đảo cư dân nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Để duy trì độ che phủ rừng trên 50%, cũng như tạo tiền đề cho tăng trưởng ngành trong dài hạn cần thiết phải kéo dài chu kỳ kinh doanh, nâng cao năng suất và chất lượng rừng sản xuất là rừng trồng. Do vậy các cấp ủy, chính quyền cần thống

nhất lãnh đạo, chỉ đạo phát triển rừng sản xuất là rừng trồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

## **II- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp**

### **1- Mục tiêu**

Nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững rừng sản xuất là rừng trồng trên cơ sở hình thành chuỗi liên kết từ trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị tăng thêm ngành lâm nghiệp, khả năng cạnh tranh sản phẩm và phát triển rừng bền vững. Cụ thể

#### **\* Đến năm 2025**

- Hàng năm, trung bình có 3 nghìn ha rừng trồng gỗ nhỏ được chuyển hóa sang kinh doanh gỗ lớn, 6 nghìn ha rừng trồng mới thâm canh gỗ lớn bằng giống chất lượng cao;

- 30% diện tích rừng sản xuất là rừng trồng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC

- Năng xuất rừng trồng tăng lên 1,3 lần, sản lượng gỗ đạt trung bình 150 m<sup>3</sup>/ha/chu kỳ gỗ lớn, giá trị thu được bình quân mỗi năm trên 1 ha đất rừng trồng sản xuất tăng gấp 2,5 lần (25 triệu/ha/năm).

- Tỷ trọng ngành lâm nghiệp chiếm 16% tăng trưởng ngành.

- Duy trì độ che phủ rừng hàng năm 50%.

#### **\* Định hướng đến năm 2035**

- Trên 90% diện tích rừng sản xuất là rừng trồng kinh doanh gỗ lớn.

- Trong quy hoạch rừng sản xuất diện tích đất trống còn dưới 10%.

- Trên 60% diện tích rừng trồng trong quy hoạch rừng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC.

- Tỷ trọng ngành lâm nghiệp chiếm 20% tăng trưởng ngành.

- Độ che phủ rừng trên 50%.

### **2- Nhiệm vụ**

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội và người trồng rừng trong việc bảo vệ rừng, trồng và thâm canh rừng theo hướng kinh doanh gỗ lớn.

- Kéo dài hợp lý chu kỳ kinh doanh diện tích rừng đã trồng, thực hiện các biện pháp lâm sinh phù hợp như: Chăm sóc, tía thưa vệ sinh rừng, bón phân, lựa chọn thời điểm khai thác đảm bảo quy cách cho chế biến sâu, trồng xen gối luân kỳ đảm bảo nguồn thu ổn định cho người trồng rừng.

- Đẩy mạnh phủ xanh đất trống trong quy hoạch rừng sản xuất bằng các loài cây sinh trưởng nhanh, sinh khối lớn được chứng nhận giống; trồng xen cây dược liệu và cây ngắn ngày tạo nguồn thu trong những năm đầu.

- Tăng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tăng tỷ trọng gỗ chế biến tinh thông qua liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến, doanh nghiệp sản xuất đồ mộc và doanh nghiệp xuất khẩu nhằm tăng giá trị gỗ rừng trồng.

### **3- Giải pháp**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chính sách tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ và nhân dân.

- Nâng cao năng lực sản xuất giống thông qua đầu tư bình tuyển, công nhận, lưu giữ cây đầu dòng, hỗ trợ nuôi cấy mô. Quản lý chặt chẽ chất lượng giống, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Hỗ trợ giống chất lượng cao và phân bón cho hộ trồng rừng tham gia hợp tác xã có liên kết trồng rừng và hợp đồng tiêu thụ với doanh nghiệp chế biến, sản xuất đồ mộc và xuất khẩu.

- Hỗ trợ sinh kế cho hộ có rừng trồng trong chuyên hóa gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn thông qua thực hiện hợp đồng với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm gỗ.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm và dự báo thị trường đồ gỗ, kịp thời cung cấp thông tin và định hướng sản xuất. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến gỗ, sản xuất đồ mộc có liên kết với người trồng rừng, hợp tác xã để phát triển vùng nguyên liệu được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho người trồng rừng về: Thâm canh rừng, chuyển hóa rừng sang kinh doanh gỗ lớn, quản lý rừng bền vững, tạo sinh kế dưới tán rừng, khai thác môi trường rừng.

- Ban hành chính sách và chủ động cân đối, ưu tiên ngân sách từ nguồn vốn trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện; tích cực huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, đồng thời có chính sách hỗ trợ lãi xuất cho người trồng rừng.

### **III- Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hoá Nghị quyết, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển bền vững rừng sản xuất tỉnh Hòa Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành địa phương liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể phù hợp từng địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện. Hằng năm, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Nghị quyết để rút kinh nghiệm và chỉ đạo kịp thời.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết; các cơ quan thông tin đại chúng căn cứ Nghị quyết xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ đảng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng tỉnh,
- Các Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU+CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (D. L).

báo  
cáo

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Bùi Văn Tỉnh**